

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 4 - 2018

“V/v Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018. Về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Th - Sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Ba Vinh, xã Định Bình, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Ngô Ý Nh - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2018 và tại phiên tòa anh Lý Thanh L (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh L và chị Nh kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Trân, huyện C. Anh L cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 09/6/2017 thì gia đình có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chị Nh và mẹ ruột anh có mâu thuẫn với nhau nên chị Nh bỏ về nhà bên cha mẹ ruột sống cho đến nay, việc mẹ anh và chị Nh mâu thuẫn thì anh có khuyên vợ anh về để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng chị Nh không về, từ đó vợ

chồng sống ly thân cho đến nay. Anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Anh L trình bày vợ chồng chung sống chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Anh L trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Ngô Ý Nh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị Nh, biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2017 của anh L nhưng chị Nh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ chị Nh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị Nh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh L, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh L và chị Nh kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Trân, huyện C nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn của anh L và chị Nh bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng sống không còn hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay là thời gian dài nhưng anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Chứng tỏ là mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con: Anh L trình bày vợ chồng chung sống chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh L trình bày không có, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét.

[4] Về nợ thu và nợ trả: Anh L trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Thanh L như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lý Thanh L được ly hôn với chị Ngô Ý Nh.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lý Thanh L phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), anh L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004081 ngày 05/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính